

*

Số 31-CTr/TU

Lai Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW); Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tính đến năm 2022, toàn tỉnh có 275 tổ hợp tác, 391 hợp tác xã, chi nhánh hợp tác xã và 02 Quỹ tín dụng nhân dân; tổng vốn điều lệ đăng ký hoạt động là 1.017 tỷ đồng; tạo việc làm thường xuyên cho 3.281 thành viên, lao động trong hợp tác xã và 2.098 thành viên, lao động trong tổ hợp tác; thu nhập bình quân của thành viên hợp tác xã đạt 52,6 triệu đồng/người/năm, tổ hợp tác đạt 37 triệu đồng/người/năm. Nhận thức của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế tập thể được nâng lên. Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Trong những năm gần đây số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng về ngành nghề, quy mô; đã xuất hiện nhiều loại hình, mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, khu vực kinh tế tập thể của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức: Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của

khu vực kinh tế tập thể vào GRDP của tỉnh còn thấp, thiếu tính ổn định so với các khu vực khác. Nhận thức của người dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế. Sự phát triển của hợp tác xã chưa đồng đều giữa các địa phương và giữa các lĩnh vực; hầu hết các hợp tác xã có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tính bền vững chưa cao, quy mô thành viên còn khiêm tốn, chưa có nhiều mô hình hợp tác xã điển hình, hoạt động theo chuỗi giá trị để nhân rộng. Việc tham gia của các thành viên vào hợp tác xã còn mang tính hình thức; mối quan hệ, hợp tác giữa các thành viên còn thiếu bền vững, mang tính thời vụ; một số thành viên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Việc xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới với quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua hợp đồng kinh tế còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã thời kỳ bao cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền còn thiếu quyết liệt. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của các hợp tác xã. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể chưa thường xuyên. Năng lực quản trị của đội ngũ quản lý hợp tác xã, trình độ chuyên môn của thành viên còn hạn chế; một số hợp tác xã chưa tuân thủ nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật; thành viên hợp tác xã còn tâm lý ỷ lại, trông chờ hỗ trợ của nhà nước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị, đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và phát huy được lợi thế của các ngành, địa phương trong tỉnh; thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Toàn tỉnh có khoảng 430 tổ hợp tác với trên 3.200 thành viên; 410 hợp tác xã với trên 7.500 thành viên; 04 liên hiệp hợp tác xã với 21 hợp tác xã

thành viên. Tạo việc làm cho trên 10.000 lao động thường xuyên trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Phần đầu có trên 60% tổ chức kinh tế tập thể của tỉnh đạt loại tốt, khá, trong đó có trên 12% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Có trên 25 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung ứng dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Đến năm 2045

- Phần đầu có khoảng 600 tổ hợp tác, 650 hợp tác xã, 10 liên hiệp hợp tác xã; tạo việc làm cho trên 25.000 lao động thường xuyên trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Phần đầu thu hút trên 10% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả của các tổ chức kinh tế tập thể. Bảo đảm trên 65% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá, trong đó có trên 30% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Phần đầu có trên 50 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch 10-KH/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Xây dựng nội dung và đổi mới phương thức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và quy định của pháp luật. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, cụ thể:

2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Khuyến khích thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể; chuẩn hóa các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể (giám đốc, kế toán, kiểm soát) theo quy định.

2.2. Chính sách đất đai

Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản; thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai đối với các tổ chức kinh tế tập thể, đảm bảo sử dụng đất đai có hiệu quả.

2.3. Chính sách tài chính

Triển khai các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ chi phí kiểm toán, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với tổ chức kinh tế tập thể theo quy định. Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng của các tổ chức kinh tế tập thể.

2.4. Chính sách tín dụng

Nâng cao và phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát.

2.5. Chính sách khoa học - công nghệ

Hỗ trợ kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ cho các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và theo hợp

đồng được ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn. Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

2.6. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia xúc tiến thương mại của tỉnh, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

2.7. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thành viên hoặc là nơi tiếp nhận/triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của Nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Xây dựng kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại, đầu tư; xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch. Tổ chức kinh tế tập thể có trách nhiệm chi trả chi phí vận hành, bảo dưỡng các công trình được nhà nước bàn giao. Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản chung không chia khi thành viên ra khỏi tổ chức kinh tế tập thể hoặc tổ chức kinh tế tập thể giải thể, phá sản.

2.8. Chính sách bảo hiểm xã hội

Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của kinh tế tập thể gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong các hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã,...), các quan hệ về tài sản của hợp tác xã đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

- Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể. Khuyến khích việc tăng vốn góp và huy động vốn từ các thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ

chức kinh tế tập thể; liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực. Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh, chương trình OCOP; các hộ gia đình chuyển từ sản xuất riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh đúng định hướng.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể của tỉnh.

- Kiện toàn, phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh, tổ chức gặp gỡ định kỳ giữa các cơ quan nhà nước và các hợp tác xã để phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hợp tác xã trên địa bàn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sự hình thành, phát triển của kinh tế tập thể.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đối ngoại về phát triển kinh tế tập thể; chủ động, tích cực mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, cơ quan hữu quan của các nước và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc đảm bảo quốc phòng, an ninh và đúng quy định.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã đối với phát triển kinh tế tập thể

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đại diện. Liên minh hợp tác xã là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các thành phần kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 10-KH/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

2. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao (*hoàn thành trong tháng 5/2023*).

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tăng cường tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Văn Lương